

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 30/6/2023

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Văn Dương.
 2. Bà Trần Thị Sen.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 68/2023/TLST- HNGĐ ngày 27/3/2023 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXX- ST ngày 06/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ng, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Đàm Thanh C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Ng có mặt; Anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh C kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 18/12/2013. Sau khi kết hôn, chị Ng và anh C chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay chị và anh C sống ly

thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Ng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Ng và anh C có 02 con chung là Đàm Thanh T, sinh ngày 25/12/2014 và Đàm Thế A, sinh ngày 26/10/2018. Từ khi chị Ng và anh C sống ly thân thì con Đàm Thanh T sống cùng anh C, còn con Đàm Thế A sống cùng chị Ng. Sau khi ly hôn, chị Ng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đàm Thế A, còn để con Đàm Thanh T cho anh C nuôi dưỡng. Chị Ng không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con Đàm Thế A cùng chị Ng.

Về tài sản chung: Chị Ng và anh C không có tài sản chung.

Bị đơn là anh Đàm Thanh C vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/5/2023, bà Vũ Thị X là mẹ đẻ anh Đàm Thanh C trình bày: Anh C và chị Ng tự nguyện tìm hiểu, kết hôn ngày 18/12/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, chị Ng và anh C chung sống cùng gia đình bà được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vấn đề kinh tế. Đến tháng 02 năm 2019 thì chị Ng tự ý bỏ nhà đi và từ thời gian đó cho đến nay, chị Ng và anh C sống ly thân. Nay chị Ng có đơn xin ly hôn anh C, nguyện vọng của gia đình bà mong muốn vợ chồng chị Ng, anh C đoàn tụ. Nếu chị Ng vẫn kiên quyết xin ly hôn thì bà cũng đồng ý để chị Ng và anh C ly hôn. Anh C hiện đang làm trên Hà Nội vẫn thường xuyên liên lạc về nhà nhưng do công việc bận nên không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Bà X nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết thông báo lại cho anh C biết.

Về con chung: Chị Ng và anh C có 02 con chung là Đàm Thanh T, sinh ngày 25/12/2014 và Đàm Thế A, sinh ngày 26/10/2018. Cháu Đàm Thanh T hiện sống cùng anh C, cháu Đàm Thế A sống cùng chị Ng. Chị Ng và anh C ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cháu Đàm Thanh T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đàm Thế A cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Ng và anh C không có tài sản chung.

Tại biên bản xác minh ngày 25/5/2023, Ủy ban nhân xã H cung cấp như sau: Chị Đỗ Thị Ng và anh Đàm Thanh C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 18/12/2013. Sau khi kết hôn, chị Ng và anh C về chung sống cùng gia đình anh C tại thôn N, xã H. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ng và anh C chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Về con chung: Chị Ng và anh C có 02 con chung là Đàm Thanh T, sinh ngày 25/12/2014 và Đàm Thế A, sinh ngày 26/10/2018. Cháu Đàm Thanh T hiện sống cùng anh C, cháu Đàm Thế A sống cùng chị Ng. Về tài sản chung: Chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Chị Ng và anh C có hộ khẩu thường trú tại thôn Bát Cấp Nam, xã Bắc Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa chị Ng và anh C theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến

trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Đỗ Thị Ng được ly hôn với anh Đàm Thanh C; Về con chung: Giao con chung Đàm Thanh T, sinh ngày 25/12/2014 cho anh Đàm Thanh C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Đàm Thế A, sinh ngày 26/10/2018 cho chị Đỗ Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; Về tài chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Đỗ Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Đàm Thanh C có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Đỗ Thị Ng và anh Đàm Thanh C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ng và anh Đàm Thanh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 18/12/2013. Tại thời điểm kết hôn, chị Ng và anh C có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Ng và anh C chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh C vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh C đã được Tòa án giao, gửi Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh C không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của anh C về việc chị Ng xin ly hôn anh C. Mặt khác tại đơn xin ly hôn ngày 16/02/2023 có chữ ký của anh Đàm Thanh C, thể hiện anh C đồng ý ly hôn với chị Ng và từ năm 2019 cho đến nay chị Ng và anh C không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Như vậy, hôn nhân của chị Ng và anh C đã lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Ng và anh C có 02 con chung là Đàm Thanh T, sinh ngày 25/12/2014 và Đàm Thế A, sinh ngày 26/10/2018. Sau khi ly hôn, chị Ng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đàm Thế A, chị Ng không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng. Đối với con Đàm Thanh T do đang sống cùng anh C và ông bà nội nên chị Ng để con Tùng cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi chị Ng và anh C không chung sống cùng nhau cho đến nay, con chung của chị Ng và anh C là cháu Đàm Thế A sống cùng chị Ng, còn cháu Đàm Thanh T sống cùng anh C, quá trình Tòa án lấy lời khai, cháu Tùng có nguyện vọng xin được ở với bố. Vì vậy, để tạo điều kiện cho việc sinh hoạt và học tập ổn định cũng như sự phát triển của con chung của chị Ng và anh C. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao con chung Đàm Thế A cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đàm Thanh T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Không giải quyết.

[2.4]. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Ng được ly hôn với anh Đàm Thanh C.

2/ Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đàm Thế A, sinh ngày 26/10/2018. Giao cho anh Đàm Thanh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đàm Thanh T, sinh ngày 25/12/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Anh Đàm Thanh C và chị Đỗ Thị Ng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Đỗ Thị Ng phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm

ngàn đồng) chị Ng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002340 ngày 27/3/2023.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2023).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã H
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh